

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-KDTM
Ngày: 27-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-KDTM ngày 06/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng; trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Kim H, địa chỉ: Trung tâm quản lý và thu hồi nợ Phía Nam, lầu 7, số 40 P, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 04/10/2017). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty; trụ sở: 50/7C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thế H, sinh năm 1974; là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Mai Kim H trình bày:

Ngày 22/3/2008 Công ty (gọi tắt Công ty) và Ngân hàng nay là Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng) cùng ký kết hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM và ký giấy rút tiền vay 454.000.000 đồng, thời hạn 48 tháng, mục đích sử dụng mua ô tô, lãi suất cho vay trong hạn là 1.4%/tháng được áp dụng cố định cho 06 tháng đầu tiên kể từ ngày nhận tiền vay đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo quy định lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm lãnh lãi cuối kỳ của kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng 0.4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo khoản nợ trên, Công ty và Ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải để bảo lãnh vay vốn số 3903/2008/HĐTC-DN ngày 22/3/2008, tài sản thế chấp là xe ô tô ford Escape 3.0 màu đen kim loại, mới 100% do Công ty đứng tên, số khung: RL05DEKAM8BR05037, số máy AJ414361, biên số 61N-9233. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 27/3/2008 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty không thực hiện trả nợ như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng công ty không thực hiện và trốn tránh. Tính đến ngày 27/4/2018, Công ty còn nợ ngân hàng 581.603.210 đồng; trong đó: Nợ gốc 160.527.938 đồng và nợ lãi 421.075.272 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 581.603.210 đồng, bao gồm 160.527.938 đồng nợ gốc và nợ lãi 421.075.272 đồng. Tiền lãi phát sinh sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM kể từ ngày 28/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về phía bị đơn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu Công ty có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng. Tòa án triệu tập các đương sự tham gia đối chất vào các ngày 23/2/2018 và 14/3/2018 nhưng bị đơn vắng mặt nên không thể tiến hành đối chất được. Vào ngày 14/3/2018, Tòa án triệu tập đương sự tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 06/4/2018 và ngày 27/4/2018 Tòa án mở phiên tòa nhưng Công ty vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các

yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty có địa chỉ tại 50/7C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 581.603.210 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM ngày 22/3/2008. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “*Thời hiệu khởi kiện...tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*”. Từ ngày 26/5/2012, Công ty không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, tuy nhiên, không có đương sự nào có ý kiến gì về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM ngày 22/3/2008 được giao kết giữa Ngân hàng với Công ty đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền gốc 293.472.062 đồng và tiền lãi 141.179.930 đồng. Kể từ ngày 26/5/2012 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, Công ty không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả số tiền 583.069.304 đồng, bao gồm: Nợ gốc 160.527.938 đồng và nợ lãi 422.541.366 đồng, Công ty không có ý kiến gì, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán tiền nợ. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, giấy rút tiền vay, sổ phụ, bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Xét hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 3903/2008/HĐTC-DN ngày 22/3/2008 giữa Ngân hàng và Công ty đã được ký kết giữa người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm

nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, Công ty đã dùng tài sản là xe ô tô hiệu Ford số khung RL05DEKAM8BR05037, số máy AJ14361, biển số 61N – 9233 do Công ty đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Công ty không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 28/4/2018 cho đến khi Công ty trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM ngày 22/3/2008.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công ty có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM ngày 22/3/2008 là 583.069.304 (năm trăm tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm linh bốn) đồng; trong đó: nợ gốc 160.527.938 (một trăm sáu mươi triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi tám) đồng và nợ lãi 422.541.366 (bốn trăm hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi một nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

Trường hợp Công ty không thanh toán nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo **theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 3903/2008/HĐTC-DN ngày 22/3/2008.**

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 28/4/2018 cho đến khi Công ty trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 3903/2008/HĐTD-DN.HCM ngày 22/3/2008.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty phải chịu 27.322.000 (hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng

số tiền 13.633.000 (mười ba triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018793 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Ngân hàng và Công ty vãng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền